

Bản án số: 85/2025/HNGĐ –ST
Ngày 30 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Nguyễn Đức Thuởng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Đỗ Thị Thúy Vân**

Bà **Nguyễn Thị Thi**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn tây, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Thái Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 280/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/ QĐST- HNGĐ ngày 22/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Thôn 6, TG, xã PT, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu 13, xã ĐX, tỉnh PT.

(Chị X có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức Đ**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Thôn 6, TG, xã PT, thành phố Hà Nội.

(Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Toà án, chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị X đăng ký kết hôn cùng anh Nguyễn Đức Đ vào ngày 09/11/2017, trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện PT, thành phố Hà Nội (nay là xã PT, thành phố Hà Nội). Sau khi hai bên gia đình tổ chức

cưới theo phong tục tập quán, chị X về sống chung cùng anh Đ và gia đình. Thời gian đầu, vợ chồng tôi sống chung hạnh phúc, đến tháng 03 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nhiều nên từ đó chị X và anh Đ không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra cãi nhau nên đã nhiều lần chị X phải về nhà bố mẹ đẻ ở. Chị X xác định không thể sống chung cùng anh Đ được nên tháng 06 năm 2023 chị X về nhà bố mẹ đẻ ở và không về sống chung cùng anh Đ nữa. Đến nay, chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị X và anh Đ không thể đoàn tụ để sống chung cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Hiện nay, anh Đ sống chung cùng mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L ở tại thôn TG, xã PT, thành phố Hà Nội nhưng không đến Tòa án để giải quyết là gây khó khăn cho chị X nên chị X đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp, cho chị X được ly hôn anh Đ để giải phóng cho chị X.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị X và anh Đ có 02 con chung, cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 05/7/2018 và cháu Nguyễn Triệu P, sinh ngày 24/11/2019. Hiện nay các cháu đang sống chung cùng anh Đ và mẹ đẻ anh Đ. Sau khi ly hôn chị X đề nghị được nuôi cháu P, còn cháu V ở cùng anh Đ. Chị X không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có

Do anh Nguyễn Đức Đ không đến Tòa án nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

- Tại Biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Đ, trình bày: Năm 2017 gia đình bà tổ chức cưới vợ cho con trai là anh Nguyễn Đức Đ lấy chị Nguyễn Thị X là người ở huyện Thanh Th, tỉnh PT (cũ). Sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục tập quán, chị X về sống chung cùng anh Đ và gia đình bà. Thời gian đầu vợ chồng anh Đ, chị X sống chung hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân tại sao bà không biết, chỉ thấy hai vợ, chồng chị X cãi nhau và chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ nhiều lần, sau đó anh Đ gọi thì chị X lại về sống chung cùng anh Đ và gia đình bà, nhưng chỉ được thời gian ngắn, vợ chồng cãi nhau và chị X lại bỏ đi, lần cuối cùng chị X đi khỏi gia đình bà khoảng giữa năm 2023. Từ đó đến nay chị X không về gia đình bà nữa. Kể từ khi chị X bỏ đi, anh Đ buồn chán và đi làm xa nhà, rất ít khi về nhà, nhưng thỉnh thoảng vẫn gọi điện cho bà. Vì vậy, anh Đ biết chị X gửi đơn đến Tòa án đề nghị ly hôn anh Đ. Quan điểm của anh Đ cũng như của gia đình bà đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X và anh Đ ly hôn.

Hiện nay, anh Đ làm gì ở đâu bà không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Các văn bản mà Tòa án giao cho anh Đ, bà L nhận thay và đều báo cho anh Đ biết, nhưng anh Đ nói không đến Tòa án được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đ, chị X có 02 con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 05/7/2018 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 24/11/2019, hiện nay các cháu đang sống

chung cùng gia đình bà L. Theo anh Đ trao đổi với bà L thì anh Đ đồng ý để chị X nuôi cháu P, anh Đ nuôi cháu V. Về tài sản chung, và công sức: Anh Đ và chị X không có gì.

Xác minh tại UBND xã PT, thành phố Hà Nội, bà Nguyễn Thị Tr là trưởng thôn TG, xã PT cho biết: Anh Nguyễn Đức Đ và chị Nguyễn Thị X có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện PT, thành phố Hà Nội (cũ) vào năm 2017. Quá trình anh Đ, chị X sống chung hạnh phúc và sinh được 02 người con, sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân tại sao bà không biết, chỉ thấy chị X bỏ đi từ năm 2023 cho đến nay không sống chung cùng anh Đ và gia đình bà L nữa. Do anh Đ và chị X sống ly thân đã lâu nên khả năng cải thiện tình cảm để vợ chồng đoàn tụ là rất khó nên đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị X. Anh Đ đi làm nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà, nhưng sau đó lại đi luôn. Anh Đ làm gì, ở đâu bà không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị X. Chị X được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ. Về con chung giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 05/7/2018 cho anh Đ nuôi; Giao cháu Nguyễn Triệu P, sinh ngày 24/11/2019 cho chị X nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung và đều có quyền thăm nom con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có. Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đức Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn TG, xã PT, thành phố Hà Nội và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã giao các Văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ cho anh Nguyễn Đức Đ thông qua bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ anh Đ, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Đ đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Đức Đ.

Chị Nguyễn Thị X có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị X.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Đức Đ trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2017 tại UBND xã TG, huyện PT (cũ) nay là xã PT, thành phố Hà Nội nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Chị X và anh Đ sống chung đã xảy ra mâu thuẫn, theo chị X tháng 03 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần kinh tế khó khăn nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên nhiều lần chị X bỏ về nhà bố, mẹ đẻ ở. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng vào tháng 06 năm 2023 nên chị X về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh Đ nữa, cũng từ đó vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai. Chị X và anh Đ đều xác định không thể tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị X đề nghị ly hôn. Mặc dù, Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ, nhưng thông qua bà L là mẹ đẻ anh Đ cho biết anh Đ đồng ý ly hôn chị X. Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện ly hôn, kết quả điều tra xác minh phù hợp với ý kiến của các đương sự, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X.

- Về con chung: Chị X và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 05/7/2018 và Nguyễn Triệu P, sinh ngày 24/11/2019. Nguyên vọng của chị X được nuôi cháu P, anh Đ nuôi cháu V.

Xét nguyện vọng của anh Đ và chị X phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thảo V được sống chung cùng anh Đ nên giao cháu V cho anh Đ nuôi, giao cháu P cho chị X nuôi là phù hợp.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Chị X khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trường hợp nếu anh Đ có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị X.

1.1 Chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Đức Đ.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 05/7/2018 cho anh Nguyễn Đức Đ trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Triệu P, sinh ngày 24/11/2019 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có

quyết định thay đổi khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con chung cho chị X và anh Đ đến khi có yêu cầu mới hoặc có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Đ và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011845 ngày 15/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9- Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Anh Đ và chị X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 9- Hà Nội;
- THADS khu vực 9 Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Đức Thưởng